

Bản tin chứng khoán

Trong số này

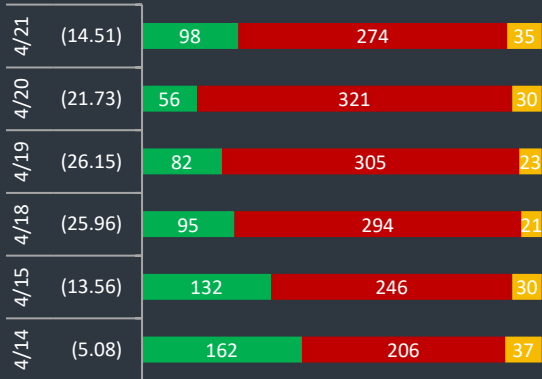
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VRE		71.9
VNM		56.3
NLG		48.3
MSN		46.9
DXG		44.8
STB		37.1
HAH		36.0
DGW		31.7
VIC		31.4
KBC		30.5
GAS		30.3
SAB	(17.6)	
BWE	(19.2)	
SSI	(20.3)	
HPG	(22.5)	
OCB	(34.8)	
CII	(50.8)	
DPM	(60.2)	
VHM	(61.4)	

STK: Sợi Thế Kỳ công bố kết quả kinh doanh quý I với doanh thu 640 tỷ đồng, tăng 13%; lợi nhuận sau thuế 76,3 tỷ đồng, tăng 9%. So với kế hoạch năm, doanh nghiệp thực hiện được 25% mục tiêu doanh thu lẫn lợi nhuận.

Công ty đã đưa công suất hoạt động trở lại theo mức trước dịch và đẩy mạnh hoạt động nhận đơn hàng, sản xuất đơn hàng theo yêu cầu, đẩy mạnh bán hàng tồn kho và linh hoạt trong chính sách giá bán. Công ty cũng tăng nhận đơn hàng sợi tái chế giúp doanh thu sản phẩm này tăng 78% và nâng tỷ trọng lên 51% trong tổng doanh thu.

Về việc tăng vốn bằng phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 20%, công ty sẽ chào bán 13,6 triệu cổ phiếu cho cổ đông với giá 10.000 đồng/cp. Số tiền thu được 136 tỷ đồng để đầu tư dự án nhà máy sản xuất sợi, chỉ, vải, dệt nhuộm Unitex.

Dự án Unitex có công suất 60.000 tấn, tập trung vào phân khúc sợi tái chế, sợi có chất lượng cao và sợi đặc biệt. Dự án có tổng đầu tư khoảng 120 triệu USD và khi đi vào vận hành sẽ nâng công suất của Sợi Thế Kỳ lên gấp đôi. Doanh nghiệp xây dựng dự án theo 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 công suất 36.000 tấn, khởi công trong năm 2021, đến 2023 đưa vào vận hành. Giai đoạn 2, công suất 24.000 tấn, thực hiện trong giai đoạn 2023-2025.

DGC: Tập đoàn Hóa chất Đức Giang vừa công bố báo cáo tài chính quý I với lãi ròng đạt 1.335,8 tỷ đồng, gấp 4,7 lần cùng kỳ năm trước. Quý I năm nay sản lượng và giá bán các mặt hàng photpho vàng, axit phosphoric trích ly, phân bón tăng, nên doanh thu tăng 86,5% so với cùng kỳ, đạt 3.634,4 tỷ đồng. Chi phí mua quặng apatit đầu vào được tiết giảm do công ty đã có sản lượng quặng trong 3 tháng đầu năm. Giá vốn hàng bán tăng nhẹ hơn so với doanh thu nên biên lãi gộp gấp đôi, từ 22,1% lên 46,9%.

Trong năm nay, tập đoàn tiếp tục đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện dự án Hóa chất Đức Giang – Nghi Sơn, xử lý chất thải rắn, và liên doanh, liên kết khai thác mỏ mới. Doanh nghiệp đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất 12.117 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 3.500 tỷ đồng, vượt lần lượt 26% và 39% so với kết quả năm ngoái. Tỷ lệ cổ tức dự kiến là 30%.

Vnindex 1370.21

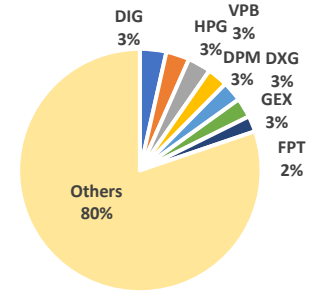
▼ -14.51 (-1.05%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BVH	66.5	2.5	3.91
SSI	36.1	0.9	2.41
POW	13.3	0.3	1.92
MBB	30.0	0.5	1.69
VIB	42.0	0.7	1.57
BID	38.5	0.6	1.45
TCB	43.6	0.6	1.28
CTG	29.0	0.3	1.05
REE	80.8	0.8	1.00
VPB	35.5	0.3	0.85
STB	27.7	0.1	0.36
HPG	43.4	0.2	0.35
PNJ	119.0	0.1	0.08
VCB	78.4	-	-
FPT	112.0	-	-
DHG	101.6	-	-
PDR	63.4	(0.1)	(0.16)
MWG	155.5	(0.5)	(0.32)
VRE	30.5	(0.2)	(0.49)
VNM	75.0	(0.6)	(0.79)
MSN	123.0	(1.3)	(1.05)
HVN	22.3	(0.3)	(1.11)
ACB	31.5	(0.4)	(1.25)
SAB	169.7	(2.3)	(1.34)
GAS	105.0	(1.6)	(1.50)
NVL	80.1	(1.3)	(1.60)
PLX	50.3	(1.0)	(1.95)
TPB	34.8	(0.7)	(1.97)
VIC	77.5	(1.8)	(2.27)
HDB	24.9	(0.9)	(3.30)
VJC	136.5	(5.5)	(3.87)
VHM	64.0	(2.8)	(4.19)
BCM	73.0	(3.5)	(4.58)
GVR	30.5	(2.1)	(6.30)



GTGD



Thị trường dao động mạnh đầu phiên sau khi thông tin khởi tố liên quan chủ tịch Loius công bố, tuy nhiên sau đó dòng tiền mạnh dần giúp thị trường có phần phục hồi trở lại. Hôm nay là ngày đáo hạn phái sinh vì vậy cuối phiên mức độ rung lắc của thị trường khá mạnh. Chỉ số Vnindex tiếp tục rơi hơn 14 điểm trong ngày tuy nhiên mức độ biến động của thị trường có phần hạ nhiệt. Ngoại trừ nhóm cổ phiếu liên quan đến các họ cổ phiếu Louis, FLC vẫn tiếp tục giảm sàn thì nhiều nhóm ngành như ngân hàng, chứng khoán có dấu hiệu lực mua gia tăng trở lại đặc biệt ở nhóm cổ phiếu lớn. Ngân hàng nổi bật có MBB, VIB, LPB, BID, OCB hồi phục khá trên 1%. Nhóm chứng khoán lớn VND, MBS, VCI, FTS cũng tăng mạnh trên 3% nhờ thông tin kết quả quý 1 khả quan.

Thị trường vẫn còn phân hóa rất lớn vì vậy dòng tiền vẫn còn kẹt lại ở nhiều nhóm cổ phiếu liên quan. Điều này trong ngắn hạn vẫn ảnh hưởng đến các nhóm cổ phiếu khác và có thể cần vài phiên để thị trường đạt sự cân bằng trở lại. Tuy vậy nhiều nhóm cổ phiếu đã chạm các vùng hỗ trợ để tích lũy trở lại. Chiến lược hiện tại nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ phiếu ở mức vừa phải, hạn chế margin và chỉ tích lũy nhóm cổ phiếu cơ bản tăng trưởng ở những nhịp điều chỉnh.

Nhóm cổ phiếu tiếp tục nắm giữ: HAH, VHC, TNG, FPT, DGW, DPM, MWG

Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ mạnh: VCB, MBB, OCB, VCI, VND, FTS, GVR, MSN, SSI.

Chúng tôi mở thêm vị thế mua trung hạn với các cổ phiếu VCB, MSN, SSI, VCI, VND.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VCB	78.4	(4.9)	75	95	Mua quanh 75-78	4/21/2022	0.0%
MSN	123.0	(3.1)	117	145	Mua quanh 120-123	4/21/2022	0.0%
SSI	36.1	(15.3)	30	55	Mua quanh 34-35	4/21/2022	0.1%
VCI	45.0	(16.7)	38	60	Chờ mua quanh 38-40	4/20/2022	3.4%
VND	32.4	(8.4)	25	40	Chờ mua quanh 27-30	4/20/2022	6.8%
HDB	24.9	(11.1)	27	37	Chờ mua thêm quanh 20-23	3/31/2022	-12.6%
VPB	35.5	(9.0)	35	45	Chờ mua thêm quanh 30-32	2/25/2022	-2.7%
TCM	74.0	(1.3)	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	10.4%
HPG	43.4	(4.1)	40	60	Nắm giữ	2/8/2022	-3.7%
FTS	51.7	(11.9)	50	60	Mua mới quanh 50-52. Mục tiêu 70	2/7/2022	1.4%
TNG	38.6	4.0	24	45	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 45	2/7/2022	33.1%
DPM	71.6	(0.8)	35	77	Lưu ý kháng cự 75-78. Có thể chốt lãi dần	2/7/2022	70.5%
GVR	30.5	(11.6)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	-4.7%
REE	80.8	(0.4)	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	24.3%
NLG	46.1	(14.2)	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	-13.1%
OCB	23.5	(7.5)	24	35	Mua thêm quanh 22-24	1/13/2022	-6.0%
STK	63.0	6.1	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	18.9%
VIB	42.0	(6.7)	40	60	Nắm giữ	1/4/2022	-10.6%
MBB	30.0	(8.0)	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	3.4%
MWG	155.5	(0.4)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	15.2%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Bảo hiểm	0.78
Nước	(0.39)
Truyền thông	(1.01)
Ngân hàng	(1.05)
Y tế	(1.55)
Bao bì	(1.57)
Dệt May	(1.80)
Vận tải - Logistics	(1.92)
Thực phẩm và đồ...	(1.97)
Điện	(2.02)
Dịch vụ tài chính	(2.58)
Tài nguyên Cơ bản	(2.62)
Sản xuất và KD Thép	(2.66)
Viễn thông	(2.90)
Thủy sản	(3.22)
Hàng & Dịch vụ...	(3.22)
Bán lẻ	(3.36)
Vật liệu xây dựng	(3.39)
Hàng cá nhân & Gia...	(3.53)
Công nghệ Thông tin	(3.68)
Khoáng sản	(4.02)
Phân bón	(4.17)
Xây dựng	(4.28)
Bất động sản KCN	(4.35)
Bất động sản	(4.47)
Ô tô và phụ tùng	(4.47)
Hóa chất	(4.54)
Du lịch và Giải trí	(5.27)
Dầu khí	(5.97)
Cao su	(6.43)

VIC - Tập đoàn Vingroup - Năm 2022 công ty lên kế hoạch doanh thu 140.000 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế 6.000 tỷ đồng, tăng mạnh so với khoản lỗ 7.588 tỷ đồng trong năm 2021. Năm nay, Vingroup sẽ đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh nhằm củng cố 3 trụ cột chính là: công nghệ - công nghiệp, thương mại dịch vụ và thiện nguyện xã hội.

FPT - Công ty cổ phần FPT - Đã công bố tình hình kinh doanh quý I/2022 với 9.730 tỷ đồng doanh thu và 1.779 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt tăng trưởng 28,3% và 27,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

PNJ - CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận - Kết thúc quý I/2022, Công ty ghi nhận 10.143 tỷ đồng doanh thu thuần và đạt 721 tỷ đồng lãi ròng, lần lượt tăng 41,2% và 40,7% so với cùng kỳ.

VHC - CTCP Vĩnh Hoàn - Năm 2022, Công ty đặt kế hoạch doanh thu 13.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.600 tỷ đồng, lần lượt tăng 43,6% và 45,6% so với thực hiện trong năm 2021. Công ty đã nâng kế hoạch lợi nhuận thêm 100 tỷ đồng so với kế hoạch lúc đầu (1.500 tỷ đồng) do điều kiện thị trường thuận lợi hơn.

SSI - CTCP Chứng khoán SSI - Đã công bố BCTC quý I với doanh thu hợp nhất đạt 2.068,4 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 883,4 tỷ đồng, tăng lần lượt 36,2% và 66,6% so với cùng kỳ năm 2021.

NTL - CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm – Quý 1/2022, doanh thu thuần doanh nghiệp đạt hơn 87,8 tỷ đồng, tăng 75,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Sau khi trừ chi phí, Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt hơn 36 tỷ đồng, tăng 171% so với kết quả quý I/2021.

NTC - CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên - Quý 1/2022 ghi nhận doanh thu thuần đạt 53,29 tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ năm ngoái. Sau khi trừ chi phí, Công ty lãi sau thuế 81,55 tỷ đồng, giảm tới 28% so với thực hiện trong quý I/2021.

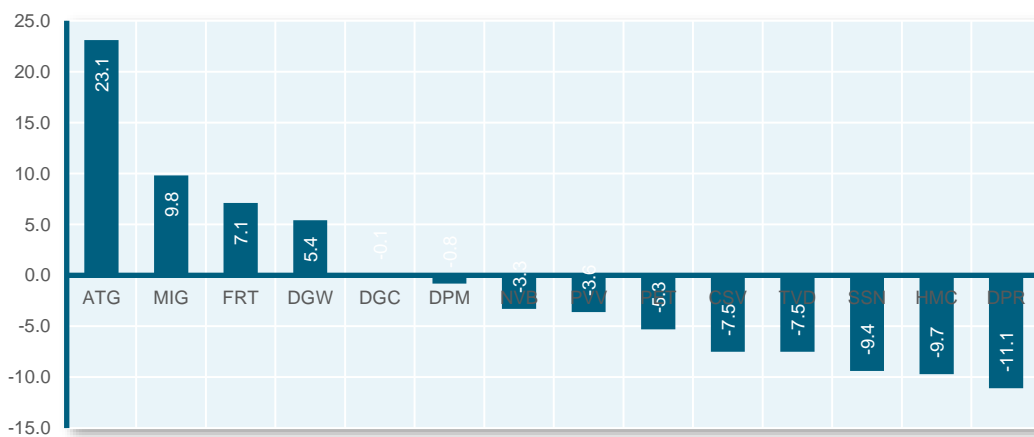
TAC - CTCP Dầu thực vật Tường An - Ngày 19/4, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định hủy niêm yết cổ phiếu kể từ ngày 20/5/2022. Nguyên nhân do, TAC hủy tư cách công ty đại chúng.

SCR - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín - Thông báo, đã nhận được đơn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của bà Nguyễn Thùy Vân.

ABT - CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre – Đã thông qua phương án phát hành 280.000 cổ phiếu ESOP, với giá 20.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II/2022.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	31.5	-8.4%	5,899,800	8.1	1.9	-	-	3,900	16,618
BID	HOSE	38.5	2.9%	2,094,100	14.7	2.3	189,800	8,100	2,623	17,073
CTG	HOSE	29.0	-16.7%	5,307,000	8.7	1.5	1,179,900	189,800	3,338	19,488
EIB	HOSE	30.7	-9.4%	188,000	39.1	2.1	2,800	4,700	785	14,466
HDB	HOSE	24.9	-19.9%	4,749,600	7.1	1.6	749,400	80,800	3,497	15,455
LPB	HOSE	16.3	-19.7%	9,642,700	6.4	1.2	1,163,000	507,200	2,543	13,960
MBB	HOSE	30.0	3.1%	12,604,800	7.7	1.8	-	22,900	3,904	16,538
MSB	HOSE	23.0	-19.0%	1,909,800	7.0	1.6	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	23.5	-16.1%	4,753,700	6.5	1.5	40,200	1,520,300	3,636	15,917
SHB	HOSE	16.2	-28.0%	19,085,000	6.1	1.2	1,783,000	18,500	2,635	13,323
SSB	HOSE	38.0	-10.5%	2,152,900	18.8	3.0	1,200	3,500	2,015	12,623
STB	HOSE	27.7	-13.9%	9,902,300	14.9	1.5	1,377,900	34,800	1,856	18,174
TCB	HOSE	43.6	-14.3%	10,019,500	8.5	1.6	-	-	5,144	26,505
TPB	HOSE	34.8	-18.7%	3,722,600	7.9	2.1	510,500	106,700	4,404	16,429
VCB	HOSE	78.4	-0.8%	2,178,200	13.3	2.6	868,100	912,300	5,907	29,974
VIB	HOSE	42.0	-11.9%	1,573,400	8.9	2.7	3,000	2,700	4,727	15,640
VPB	HOSE	35.5	-1.4%	18,919,400	8.8	1.8	50,000	50,000	4,037	19,408
BAB	HNX	20.0	-12.3%	31,600	19.6	1.7	-	9,000	1,018	12,018
NVB	HNX	38.0	43.9%	65,200	-	3.6	-	-	3	10,482
VBB	UPCOM	13.8	-27.7%	32,100	12.3	1.1	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	11.4	-23.0%	628,200	7.7	0.8	-	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	15.7	-15.6%	70,300	-	1.3	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	30.5	-9.2%	38,900	34.7	2.2	-	-	878	13,940
NAB	UPCOM	17.5	-11.6%	132,200	-	-	-	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	32.7	28.2%	8,400	13.9	2.5	-	-	2,356	12,945
BVB	UPCOM	16.2	-29.6%	1,785,800	23.1	1.3	-	-	700	12,637
ABB	UPCOM	12.7	-22.6%	3,675,300	4.7	0.6	7,400	-	2,731	20,530
				121,170,800	12.86	1.82	7,926,200	3,471,300	2,668	16,022



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PRC	HNX	25/04/2022	26/04/2022	18/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TB8	UPCoM	22/04/2022	25/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BTU	UPCoM	20/04/2022	21/04/2022	4/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PMT	UPCoM	19/04/2022	20/04/2022	6/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 567 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	REE	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KDC	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DM7	UPCoM	18/04/2022	19/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NHH	HOSE	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
9	HJS	HNX	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SHS	HNX	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
11	DTV	UPCoM	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	GTH	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TVB	HOSE	13/04/2022	14/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
14	ACG	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	MSN	HOSE	12/4/2022	13/04/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Thưởng cổ phiếu
16	DC1	UPCoM	12/4/2022	13/04/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	CAT	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	28/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SDT	HNX	8/4/2022	12/4/2022	29/12/2022	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	NSL	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	MCC	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	AMV	HNX	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:439, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	LPB	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21.395, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	QST	HNX	5/4/2022	6/4/2022	15/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DBC	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
26	NTH	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	NT2	HOSE	4/4/2022	5/4/2022	18/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931